

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2024

"V/v Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con
sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Bích Vân và ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Thư ký phiên tòa: bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2023 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/02/2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972;

Địa chỉ: số nhà 1 đường O, tổ 1, phường S, thị xã K, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* ông Đoàn Khắc D, sinh năm 1971;

Địa chỉ: thôn X, xã B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2023, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Q trình bày: Ngày 31/10/2019 bà và ông Đoàn Khắc D được Tòa án nhân dân thị xã K ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 102/2019/QĐST-HNGĐ. Về nuôi con chung: hai bên thỏa thuận "giao cho ông Đoàn Khắc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Đoàn Khắc Thành M, sinh ngày 12/4/2006 khi cháu M chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình;

giao cho bà Nguyễn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Đoàn Khắc Trung S, sinh ngày 22/3/2011 khi cháu S chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con”. Nhưng thực tế ông D giao cho bà Q nuôi luôn cháu Đoàn Khắc Thành M, còn ông D chung sống với bà Đặng Thị E ở thôn X, xã B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Hiện nay bà Q nuôi cả hai con, rất khó khăn về kinh tế nên rất cần sự hỗ trợ về tài chính của ông D. Vì vậy bà Q làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết thay đổi cho bà là người trực tiếp nuôi con Đoàn Khắc Thành M và yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng) từ thời điểm ly hôn (ngày 31/10/2019) đến khi cháu M thành niên, đủ khả năng lao động.

Tại phiên tòa bà Q trình bày: đến ngày xét xử cháu M đã đủ tuổi trưởng thành nên bà rút yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con Đoàn Khắc Thành M, chỉ yêu cầu ông D phải trả tiền chi phí cấp dưỡng nuôi con cùng bà mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời điểm từ tháng 02 năm 2020 đến khi cháu M tròn 18 tuổi là tháng 4 năm 2024.

[2]. Bị đơn là ông Đoàn Khắc D có lời khai tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26/3/2024: ông D và bà Nguyễn Thị Q trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 102/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Gia Lai. Nội dung Quyết định thể hiện: “giao cho ông Đoàn Khắc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Đoàn Khắc Thành M, sinh ngày 12/4/2006 khi cháu M chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; giao cho bà Nguyễn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Đoàn Khắc Trung S, sinh ngày 22/3/2011 khi cháu S chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con”. Tuy nhiên do ông không có chỗ ở ổn định nên không thể trực tiếp nuôi con mà để bà Q trực tiếp nuôi cháu M. Hàng tháng ông có cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng từ 1.000.000đ (một triệu đồng) đến 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng ông đưa tiền trực tiếp cho cháu M chứ không đưa tiền cho bà Q. Nay bà Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con thì ông đồng ý giao cháu M cho bà Q trực tiếp nuôi con vì ông không có nhà ở ổn định. Đối với yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng) từ ngày 31/10/2019 đến khi con thành niên và tự lập ông D không đồng ý vì hiện nay ông bị bệnh, tiền lương của ông cũng chỉ đủ chữa trị bệnh nên không đủ khả năng cấp dưỡng hàng tháng cho cháu M, ông chỉ cấp dưỡng theo khả năng chứ không cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

[3]. Tại Bản tự khai ngày 11/01/2024 và ngày 28/3/2024 cháu Đoàn Khắc Thành M trình bày: “Ba con là Đoàn Khắc D và mẹ là Nguyễn Thị Q đã ly hôn vào ngày 31/10/2019. Theo quyết định ly hôn ba con là người trực tiếp nuôi con Đoàn Khắc Thành M và mẹ Nguyễn Thị Q là người trực tiếp nuôi con Đoàn

Khắc Trung S. Sau khi ba mẹ con ly hôn con sống với ba được khoảng 3 tháng thì về ở với mẹ từ đó đến nay. Lý do vì ba có người phụ nữ khác và không có chỗ ở ổn định để con thuận tiện đi học. Nay con có nguyện vọng để mẹ tiếp tục là người trực tiếp nuôi con đến khi con thành niên và tự lực được”.

“Từ khi ở với mẹ Nguyễn Thị Q đến nay hàng tháng ba con là Đoàn Khắc D có cho con trung bình mỗi tháng khoảng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Việc ba trình bày mỗi tháng cho con từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng là không đúng”.

[4]. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 29/11/2023 và ngày 18/12/2023 các tài liệu do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Q (Bản sao chứng thực); 01 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 102/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Gia Lai; 01 Giấy khai sinh con Đoàn Khắc Thành M (Bản sao chứng thực); 01 Giấy khai sinh con Đoàn Khắc Trung S (Bản sao chứng thực); 01 bản tự khai ngày 30/10/2023; 01 Đơn xin xác nhận đề ngày 12/12/2023.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không.

Các tài liệu do Tòa án tiến hành thu thập, xác minh: 01 Biên bản xác minh ngày 09/11/2023.

[5]. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217; Điều 218; Điều 219; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 235; Điều 244; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 24 Điều 3; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đình chỉ giải quyết phần yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà Nguyễn Thị Q; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q về yêu cầu ông Đoàn Khắc D phải cấp dưỡng nuôi con Đoàn Khắc Thành M cùng bà Q mỗi tháng 2.000.000đ từ tháng 02/2020 đến tháng 04/2024. Về án phí: ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: bị đơn là ông Đoàn Khắc D có nơi cư trú ở thôn X, xã B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vì vậy nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Q có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là đúng thẩm quyền theo khoản 3, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Q xin rút yêu cầu thay đổi người trực tiếp

nuôi con Đoàn Khắc Thành M, sinh ngày 12/4/2006 vì hiện nay cháu M đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự, tự lập được. Việc bà Q rút yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến yêu cầu này nữa, đình chỉ giải quyết phần yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con Đoàn Khắc Thành M của bà Q theo quy định tại Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Xét yêu cầu của bà Q tại phiên tòa là yêu cầu Tòa án buộc ông D phải cấp dưỡng nuôi cháu M cùng bà kể từ tháng 02/2020 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi: Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thì ông D nuôi cháu Đoàn Khắc Thành M, bà Q nuôi cháu Đoàn Khắc Trung S nhưng thực tế bà Q phải nuôi cả hai con Đoàn Khắc Thành M và Đoàn Khắc Trung S nên bà Q có yêu cầu Tòa án buộc ông D phải cấp dưỡng nuôi con cùng bà là chính đáng nên chấp nhận.

[4]. Về chi phí nuôi con bà Q yêu cầu 2.000.000đ/tháng là hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận.

Ông D khai đang bị bệnh tiểu đường nặng, mắt mờ nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ông D và bà Q ly hôn, cháu M đã sống với ông D được 3 tháng (từ tháng 11/2019 đến tháng 01/2020) nên cần buộc ông D phải cấp dưỡng nuôi cháu M từ tháng 02/2020 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi (tháng 4/2024) là 4 năm 2 tháng. Như vậy ông D phải trả lại cho bà Q số tiền đã chi phí nuôi con là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), được khấu trừ số tiền hàng tháng ông D đưa cho cháu M theo lời khai của cháu M là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) x 4 năm 2 tháng = 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

[5]. Về án phí: Trong vụ án này bà Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đoàn Khắc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217, Điều 218; Điều 219; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 235; Điều 244; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng khoản 24 Điều 3; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1. Đình chỉ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà Nguyễn Thị Q.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu ông Đoàn Khắc D phải cấp dưỡng nuôi con Đoàn Khắc Thành M cùng bà Q.

Buộc ông Đoàn Khắc D phải trả lại chi phí nuôi con cho bà Nguyễn Thị Q từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 04 năm 2024 là 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Đoàn Khắc D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí. Trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Q đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004106 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2024) đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Yến Ngọc